

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST

Ngày: 25- 5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Thái Tăng Hữu, bà Hồ Thị Hải Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thùy Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST - HS ngày 02/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST – HS ngày 12/5/2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T (Bét), sinh ngày 30/4/1983 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn MX, xã GM, huyện GL, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: thợ xây; con ông Lê Văn Ch, sinh năm 1941, con bà Trương Thị Ch1, sinh năm 1942; có vợ (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn sinh năm 2011 và nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 17/10/2001 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng”; chấp hành xong ngày 31/8/2004.

- Ngày 29/9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 48 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; chấp hành xong hình phạt ngày 13/3/2010.

- Ngày 14/12/2017 bị Công an huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/02/2021 đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị Th, sinh năm 1964, trú tại Phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Chị Võ Thị H, sinh năm 1995, trú tại thôn LH, xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1976, trú tại khu phố 4, thị trấn CL, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Anh Phạm Đình L, sinh năm 1982, trú tại khu phố 6, thị trấn CL, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 31/01/2021, Lê Văn T gọi vào số điện thoại 0972340072 của một người phụ nữ tên Hoài (không xác định lai lịch) để hỏi có hàng cấm cho T vận chuyển Thê không? Hoài đồng ý và thỏa Thận T vận chuyển mỗi chuyến từ Hướng Hóa về Đông Hà giá 500.000 đồng. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74G1 – 093.70 đi từ Gio Linh đến xã Tân Long, huyện Hướng Hóa rồi gọi điện thoại cho Hoài và được hướng dẫn đến lùm chuối nơi cất giấu hàng cấm, thấy số hàng nhận chở Thê được đựng trong 1 bao gai màu cam và 01 túi ni long màu đen. T gọi lại cho Hoài để xác nhận số hàng đó được Hoài chỉ dẫn sau khi đến Phường 3, Đông Hà sẽ có người đến nhận và trả tiền công. T buộc bao gai màu cam bên trong có 10 hộp pháo phía sau yên xe, còn túi ni long màu đen bên trong có 02 hộp pháo để ở giá để đồ giữa xe. Khoảng 19 giờ 20 phút khi T điều khiển xe mô tô đến Km11+550 Quốc lộ 9, Thộc địa phận khu phố 4, thị trấn Cam Lộ thì bị Công an huyện Cam Lộ phát hiện, bắt quả tang 12 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối có kích thước, mỗi khối có kích thước (14 x 14x 12) cm, bên trong có 36 ống được liên kết với nhau nghi là pháo nổ.

Tại Bản kết luận giám định số 200/KLGD – PC09 ngày 03/02/2021 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Mẫu vật được niêm phong

trong thùng giấy ký hiệu “P” gửi đến giám định đều là Pháo hoa nổ. Khối lượng 16kg.

Tại Cáo trạng số 05/CT – VKSCL ngày 02/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”;
- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ: 55 triệu đến 65 triệu đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch Th tiêu hủy:

- + Số pháo nổ còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành.
- + 01 bao gai màu cam; 03 bao nilon màu đen; 01 bao nilon màu xanh; 1,5 kg lá chuối khô; 01 sợi dây cao su; 01 dây sạc điện thoại màu trắng là công cụ phạm tội nhưng có giá trị không lớn;
- + 01 thẻ sim 0943.567.123 được gắn trong điện thoại nhãn hiệu OPPO A3s bị cáo sử dụng để liên lạc trong quá trình phạm tội, có giá trị không lớn nên tịch Th, tiêu hủy.

Tịch Th nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A3s là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo: 01 sim điện thoại số 0921.005.123 là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án.

- Về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến có ý kiến gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội.

Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được xử phạt tiền để có điều kiện cải tạo, nuôi dạy con cái.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Th trình bày: Do quen biết, quan hệ làm ăn với nhau, bà Th thấy bị cáo không có phương tiện làm ăn, đi lại nên đã cho bị cáo T mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74 G1 – 09370; bị cáo T sử dụng xe vào việc phạm tội bà Th không hề biết. Hiện nay chiếc xe đã trả lại cho bà Th, bà Th không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người làm chứng chị Võ Thị Hà: Chiếc sim điện thoại 097.234.072 chị Hà bán cho một người đi đường không quen biết với giá 50.000 đồng; do chị Hà là nhân viên bán hàng của công ty Viettel quân đội nên thường xuyên đấu nổi sim mang tên chị Hà rồi bán cho khách hàng. Hiện tại người mua sim sử dụng như thế nào thì chị Hà không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 31/01/2021, sau khi nhận lời vận chuyển cho một đối tượng tên Hoài không rõ nhân thân lai lịch, bị cáo Lê Văn T từ huyện Gio Linh lên Hướng Hóa nhận 12 hộp pháo hoa nổ, khối lượng 16kg và vận chuyển từ xã Tân Long, huyện Hướng Hóa về thành phố Đông Hà với tiền công là 500.000 đồng, khi vận chuyển đến địa phận huyện Cam Lộ thì bị bắt giữ. Hành vi vận chuyển pháo hoa nổ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với một số hàng hóa, ngành nghề cấm kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam. Bị cáo biết rõ việc vận chuyển pháo hoa nổ là vi phạm pháp luật. Do đó, hành vi của

bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm Thộc một trong những trường hợp sau đây..thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..

...

c, pháo nổ từ 06 kg đến dưới 40kg.”

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được việc vận chuyển pháo nổ là trái quy định pháp luật; đã nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; là lao động chính trong gia đình; đang trực tiếp chăm sóc bố mẹ già và trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con sau khi ly hôn; hành vi phạm tội của bị cáo thuộc lĩnh vực trật tự quản lý kinh tế; bị cáo cũng có đơn xin xử hình phạt tiền, đồng thời tự nguyện thi hành trước số tiền 10.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo cũng phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Đối với đối tượng tên Hoài thuê bị cáo vận chuyển pháo, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định lai lịch của người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

- Số pháo nổ còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành do đó áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 bao gai màu cam; 03 bao nilon màu đen; 01 bao nilon màu xanh; 1,5 kg lá chuối khô; 01 sợi dây cao su; 01 dây sạc điện thoại màu trắng; 01 sim điện thoại

số 0943.567.123 là công cụ phạm tội nhưng có giá trị không lớn nên áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A3s là phương tiện phạm tội nên áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- 01 sim điện thoại số 0921.005.123 là vật không liên quan đến vụ án nên áp dụng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 74 G1 – 09370 của bà Hồ Thị Th cho bị cáo mượn. Bị cáo sử dụng vào việc vận chuyển hàng cấm, bà Th không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Hồ Thị Th là đúng quy định pháp luật.

[6] Tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ để bảo đảm thi hành án theo biên lai thu tiền số AA/2010/001667 ngày 20/5/2021.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T (Bét) phạm tội "Vận chuyển hàng cấm". Xử phạt bị cáo Lê Văn T: 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng).

2. Về vật chứng:

2.1. Tịch thu, tiêu hủy:

- Số pháo nổ còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 thùng giấy ký hiệu MT, bên trong đựng 09 hộp pháo hoa nổ, vỏ ngoài bọc giấy có ký hiệu C0835 và 01 hộp pháo hoa nổ, vỏ ngoài bọc giấy có ký hiệu C0833 (*Vật chứng đang được lưu giữ, quản lý tại Ban chỉ huy quân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận ngày 03/02/2021*).

- 01 bao gai màu cam; 03 bao nilon màu đen; 01 bao nilon màu xanh; 1,5 kg lá chuối khô; 01 sợi dây cao su; 01 dây sạc điện thoại màu trắng và 01 sim điện thoại số 0921.005.123.

2.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A3s.

2.3. Trả lại cho bị cáo 01 sim điện thoại số 0921.005.123

(*Các tài sản trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/4/2021*).

3. Về tiền đảm bảo thi hành án: Tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ để bảo đảm thi hành án theo biên lai thu tiền số AA/2010/001667 ngày 20/5/2021.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CA huyện Cam Lộ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Bị cáo;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý

